



NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA CÁC CHI CỤC THUẾ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ THANH TÝ, PHAN PHƯỚC QUỐC TRUNG

Mục tiêu của nghiên cứu nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của các chi cục thuế tại TP. Hồ Chí Minh. Bằng việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, nhóm tác giả đã khảo sát thực tế 210 đối tượng là cán bộ, công chức đang làm việc tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu xác định có 6 yếu tố tác động đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh gồm: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi ro; Hoạt động kiểm soát; Thông tin, truyền thông; Giám sát; Bộ phận kiểm tra nội bộ. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu này, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế ở TP. Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Hệ thống kiểm soát nội bộ, tính hữu hiệu, chi cục thuế, rủi ro

FACTORS AFFECTING THE EFFECTIVENESS OF INTERNAL CONTROL ACTIVITIES OF TAX DEPARTMENTS IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Thi Thanh Ty, Phan Phuoc Quoc Trung

The objective of this study is to determine the degree of influence of these factors on the effectiveness of the internal control system of tax departments in Ho Chi Minh City. Using quantitative research method, the authors have surveyed 210 subjects who are officials and civil servants working at tax branches in the city. The research results determined that there are six factors affecting the effectiveness of the internal control system of tax departments in Ho Chi Minh City, includes: Controlled environment; Risk assessment; Control activities; Information Communication; Monitoring; and Internal inspection department. On that basis, the authors propose a number of solutions to improve the effectiveness of the internal control system at tax branches in Ho Chi Minh City.

Keywords: Internal control system, effectiveness, tax department, risk

Ngày nhận bài: 16/5/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 2/6/2022

Ngày duyệt đăng: 9/6/2022

Giới thiệu

Các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh là cơ quan nằm trong hệ thống ngành Thuế. Các chi

cục thuế thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí, các khoản thu khác của ngân sách nhà nước thuộc phạm vi nhiệm vụ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước được giao, các chi cục thuế phải sử dụng các công cụ quản lý có hiệu quả. Một trong những công cụ quản lý đó là hệ thống kiểm soát nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ giúp các chi cục thuế đạt được những mục tiêu như: Thông tin tin cậy, tuân thủ pháp luật, sự hữu hiệu và hiệu quả các hoạt động. Hoạt động kiểm soát nội bộ tại cơ quan thuế nhằm kiểm tra, kiểm soát quá trình quản lý thuế của cơ quan thuế, phát hiện những lỗ hổng, khắc phục kịp thời những sai phạm, hạn chế thất thu thuế...

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động của các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Hiệu quả quản lý ngân sách chưa cao; áp dụng các quy trình nghiệp vụ chưa đúng theo quy định; vai trò kiểm soát rủi ro chưa được coi trọng đúng mức; năng lực của một số cán bộ chưa đáp ứng được nhu cầu; việc thanh tra, giám sát chưa được quan tâm đúng mức... Nguyên nhân của những hạn chế này là do sự yếu kém của hệ thống kiểm soát nội bộ. Do đó, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu là cần thiết đối với các chi cục thuế.

Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Theo báo cáo COSO 2013, kiểm soát nội bộ là quy trình đưa ra bởi Ban quản trị của doanh nghiệp, nhà quản lý và các nhân sự khác, được thiết kế để đưa ra sự đảm bảo cho việc đạt được mục tiêu về hoạt

động, báo cáo và tuân thủ. Nghiên cứu sử dụng lý thuyết ủy nhiệm và lý thuyết về tâm lý học xã hội để làm cơ sở xây dựng mô hình nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu.

Qua lược khảo các nghiên cứu trước có liên quan đến đề tài, các nhóm tác giả nhận thấy đề tài nghiên cứu này được nhiều học giả quan tâm, như Nguyễn Thị Thanh Huyền (2015), Nguyễn Thị Hà Khương (2018), Phan Hồng Nhung (2020). Tuy nhiên, theo tìm hiểu của các tác giả thì vẫn chưa có nghiên cứu nào sử dụng quan điểm của cán bộ thuế ở các chi cục thuế tại TP. Hồ Chí Minh.

Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết H1: Môi trường kiểm soát có tác động cùng chiều (+) đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Giả thuyết H2: Đánh giá rủi ro có tác động cùng chiều (+) đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Giả thuyết H3: Hoạt động kiểm soát có tác động cùng chiều (+) đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Giả thuyết H4: Thông tin và truyền thông có tác động cùng chiều (+) đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Giả thuyết H5: Hoạt động giám sát có tác động cùng chiều (+) đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

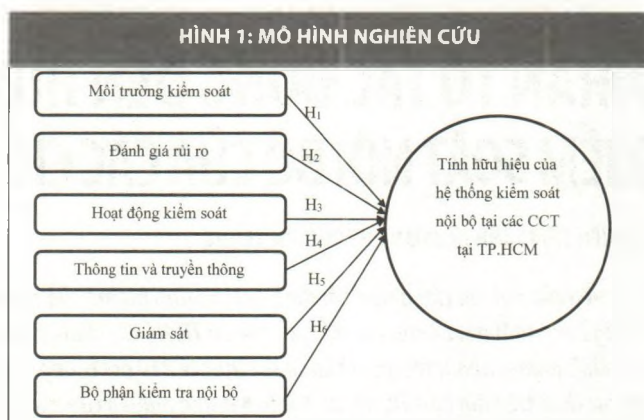
Giả thuyết H6: Bộ phận kiểm tra nội bộ có tác động cùng chiều (+) đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

BẢNG 1: BẢNG ĐÁNH GIÁ THANG ĐO

Biến quan sát	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến tổng nhỏ nhất
Môi trường kiểm soát	0,880	0,607
Đánh giá rủi ro	0,893	0,608
Hoạt động kiểm soát	0,869	0,634
Thông tin và truyền thông	0,888	0,731
Giám sát	0,830	0,541
Bộ phận kiểm tra nội bộ	0,844	0,699
Tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ	0,778	0,511
KMO	0,831	
Bartket's Test	Sig =0,000	

Nguồn: Kết quả nghiên cứu

HÌNH 1: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện khảo sát các đối tượng làm việc tại các chi cục thuế tại TP. Hồ Chí Minh thông qua bảng câu hỏi được thiết kế dựa trên thang đo Likert 5 mức độ. Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 với các kỹ thuật như đánh giá độ tin cậy thang đo với hệ số Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA) và kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi quy về các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế tại TP. Hồ Chí Minh.

Kết quả nghiên cứu

Kết quả đánh giá thang đo và phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Hệ số Cronbach's Alpha của tất cả 7 biến quan sát đều lớn hơn 0,7 và hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,3 cho thấy mối quan hệ giữa các biến quan sát với biến tổng đạt độ tin cậy. Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA cũng cho thấy dữ liệu được sử dụng trong phân tích đảm bảo phù hợp với phân tích yếu tố với giá trị KMO bằng 0,831 (>0,5) và giá trị Sig. của kiểm định Bartlett là 0,00 (< 0,05).

Phân tích mức độ tác động các nhân tố

Mô hình có độ phù hợp đạt yêu cầu (R²=0,615). Hệ số R² hiệu chỉnh (Adjusted Square) trong mô hình này là 0,604 nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với tập dữ liệu đến mức 60,4%.

Bảng 2 cho thấy, hệ số Sig của 6 nhân tố độc lập đều nhỏ hơn 5% và hệ số phóng đại phương sai VIF rất thấp (<2) điều này chứng tỏ hiện tượng đa cộng tuyến không xảy ra với các biến độc lập.

Phương trình hồi quy

$$KSNB = 0,299MTKS + 0,331ĐGRR + 0,222HĐKS + 0,260TTTT + 0,171GS + 0,268KTNB$$

Nhân tố "Đánh giá rủi ro" tác động mạnh nhất đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.



BẢNG 2: TRỌNG SỐ HỒI QUY

Biến	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t_{stat}	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
	Beta	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF
(Constant)	1,132	0,164		6,889	0,000		
MTKS	0,107	0,016	0,299	6,629	0,000	0,934	1,070
ĐGRR	0,245	0,041	0,331	5,908	0,000	0,603	1,658
HĐKS	0,118	0,027	0,222	4,387	0,000	0,738	1,355
TTTT	0,090	0,016	0,260	5,697	0,000	0,910	1,099
GS	0,071	0,020	0,171	3,480	0,001	0,786	1,273
KTNB	0,087	0,015	0,268	5,953	0,000	0,936	1,068

Nguồn: Kết quả nghiên cứu

Nhân tố “Môi trường kiểm soát” là nhân tố tác động mạnh thứ hai đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Nhân tố “Bộ phận kiểm tra nội bộ” có ảnh hưởng mạnh thứ ba đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Nhân tố “Thông tin và truyền thông” có hệ số hồi quy lớn thứ ba $\beta = 0,260$. Nhân tố này tác động mạnh thứ tư đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Nhân tố “Hoạt động kiểm soát” là nhân tố có mức tác động mạnh thứ năm đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Nhân tố “Giám sát” với hệ số hồi quy nhỏ nhất $\beta = 0,171$, là nhân tố tác động thứ sáu đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Kết luận và kiến nghị

Bằng việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, các tác giả đã khảo sát thực tế 210 đối tượng là cán bộ, công chức đang làm việc tại các chi cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Thông qua lược khảo các nghiên cứu trước và các lý thuyết nền tảng, nhóm tác giả đã xây dựng được mô hình nghiên cứu và xác định được 6 yếu tố tác động đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của các chi cục thuế TP. Hồ Chí Minh gồm: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi ro; Hoạt động kiểm soát; Thông tin, truyền thông; Giám sát; Bộ phận kiểm tra nội bộ. Trong đó yếu tố Đánh giá rủi ro có tác động mạnh nhất và yếu nhất là yếu tố Hoạt động giám sát.

Trên cơ sở kết quả hồi quy, các tác giả đề xuất

một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các chi cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

Một là, ban lãnh đạo các chi cục thuế cần xây dựng tiêu chí đánh giá rủi ro và thiết lập cơ chế nhận diện được các rủi ro có thể tác động đến hệ thống kiểm soát nội bộ của chi cục thuế.

Hai là, thiết lập quy trình kiểm tra nội bộ định kỳ 3 tháng một lần để kịp thời phát hiện những sai sót trong quá trình xử lý công việc của công chức tại các đội thuế. Đảm bảo tính độc lập để bộ phận kiểm tra nội bộ có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Ba là, các văn bản, quy trình giải quyết công tác quản lý thuế của chi cục thuế cần được công khai. Bên cạnh đó, chi cục thuế cần chú trọng đến việc phản hồi ý kiến của người nộp thuế qua thùng thư góp ý, đường dây nóng...

Bốn là, cần kiểm soát việc sử dụng các ứng dụng như: Phân tích thông tin người nộp thuế, đánh giá rủi ro lựa chọn đối tượng thanh tra (TPR); Hỗ trợ theo dõi kết quả thanh tra, kiểm tra thuế (TTR)...

Năm là, tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ thanh tra và thực hiện tốt công tác xử lý sau thanh tra, kiểm tra. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ về công tác chuyên môn, để cán bộ, công chức trong đơn vị hiểu, nắm chắc về chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt công tác kiểm soát thu thuế, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thị Hà Khương (2018), Phân tích ảnh hưởng của hệ thống kiểm soát nội bộ đến công tác chống thất thu thuế - trường hợp chi cục thuế quận Bình Thạnh. Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
2. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2015), Các yếu tố của hệ thống kiểm soát nội bộ ảnh hưởng tới hoạt động thu thuế tại Chi cục Thuế quận 9. Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
3. Phan Hồng Nhung (2020), Hoàn thiện kiểm soát nội bộ công tác thanh tra kiểm tra thuế tại Cục thuế tỉnh Đồng Nai. Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
4. Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission. (2013), Internal control-integrated framework.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Thanh Tý - Trường Đại học Tây Nguyên

Phan Phước Quốc Trung - Chi cục Thuế huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Email: nttty@ttn.edu.vn